

Số: 328/QĐ-UBND

TP. Tuyên Quang, ngày 16 tháng 8 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi một phần nội dung Quyết định số 351/QĐ-UBND ngày 19/11/2020 và Quyết định số 572/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 về việc thu hồi đất để xây dựng công trình Cải tạo nâng cấp đường Tiên Lũng, phường Ý La, thành phố Tuyên Quang thuộc dự án “Chương trình đô thị miền núi phía Bắc - thành phố Tuyên Quang” giai đoạn 2 (2017-2020)

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 94/QĐ-UBND ngày 28/3/2019 của UBND tỉnh Tuyên Quang về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2019 thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định số 402/QĐ-UBND ngày 31/3/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc phê duyệt hồ sơ thiết kế, bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình cải tạo nâng cấp đường Tiên Lũng, phường Ý La, thành phố Tuyên Quang thuộc dự án “Chương trình đô thị miền núi phía Bắc – thành phố Tuyên Quang” giai đoạn 2 (2017-2020);

Căn cứ Quyết định số 56/QĐ-UBND ngày 01/3/2016 của UBND tỉnh Tuyên Quang về việc ủy quyền quyết định thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng, hỗ trợ và tái định cư dự án đầu tư xây dựng “Chương trình đô thị miền núi phía Bắc – thành phố Tuyên Quang”;

Căn cứ Quyết định số 359/QĐ-UBND ngày 03/9/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt giá đất và hệ số điều chỉnh giá đất làm căn cứ tính tiền bồi thường giải phóng mặt bằng công trình cải tạo nâng cấp đường Tiên Lũng, phường Ý La, thành phố Tuyên Quang thuộc dự án “Chương trình đô thị miền núi phía Bắc – thành phố Tuyên Quang” giai đoạn 2 (2017-2020);

Căn cứ Quyết định số 117/QĐ-UBND ngày 28/5/2020 về việc phê duyệt kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm công trình cải tạo nâng cấp đường Tiên Lũng, phường Ý La, thành phố Tuyên Quang thuộc dự án “Chương trình đô thị miền núi phía Bắc – thành phố Tuyên Quang” giai đoạn 2 (2017-2020);

Căn cứ Thông báo số 100/TB-UBND ngày 28/5/2020 về việc thông báo thu hồi đất công trình cải tạo nâng cấp đường Tiên Lũng, phường Ý La, thành phố Tuyên Quang thuộc dự án “Chương trình đô thị miền núi phía Bắc – thành phố Tuyên Quang” giai đoạn 2 (2017-2020);

Căn cứ Quyết định số 351/QĐ-UBND ngày 19/11/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố về thu hồi đất để xây dựng công trình cải tạo nâng cấp đường Tiên Lũng, phường Ý La, thành phố Tuyên Quang thuộc dự án “Chương trình đô thị miền núi phía Bắc – thành phố Tuyên Quang” giai đoạn 2 (2017-2020);

Căn cứ Quyết định số 572/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc thu hồi đất để xây dựng công trình Cải tạo nâng cấp đường Tiên Lũng, phường Ý La, thành phố Tuyên Quang thuộc dự án “Chương trình đô thị miền núi phía Bắc - thành phố Tuyên Quang” giai đoạn 2 (2017-2020)(đợt 2);

Căn cứ Biên bản họp xét bồi thường, hỗ trợ, tái định cư ngày 10/5/2021 của Hội đồng Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thành phố.

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố tại Tờ trình số 46/TTr-TTPTQĐ ngày 10/6/2021 và đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố tại Tờ trình số 398/TTr-TNMT ngày 21/7/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh một phần nội dung Quyết định số 351/QĐ-UBND ngày 19/11/2020 và Quyết định số 572/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc thu hồi đất xây dựng công trình Cải tạo nâng cấp đường Tiên Lũng, phường Ý La, thành phố Tuyên Quang thuộc dự án “Chương trình đô thị miền núi phía Bắc - thành phố Tuyên Quang” giai đoạn 2 (2017-2020), cụ thể như sau:

1. Điều chỉnh tên chủ sử dụng đất:

- Điều chỉnh tên chủ sử dụng đất đối với thửa đất số 35, tờ bản đồ thu hồi đất số 1, diện tích 4,4 m² đất trồng cây lâu năm tại Quyết định số 351/QĐ-UBND ngày 19/11/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố từ **Bùi Ngọc Tiên**, tổ 5, phường Ý La thành **Bùi Thị Vinh**, tổ 5, phường Ý La.

- Điều chỉnh tên chủ sử dụng đất đối với thửa đất số 25, tờ bản đồ thu hồi đất số 2, diện tích 35,8 m² đất chuyên trồng lúa tại Quyết định số 572/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố từ **Đỗ Ngọc Sơn**, tổ 8, phường Ý La thành **Đinh Thị Diếp**, tổ 8, phường Ý La.

Lý do: Do xác định không đúng chủ sử dụng đất trong quá trình triển khai thực hiện giải phóng mặt bằng công trình.

2. Điều chỉnh loại đất thu hồi của 10 hộ gia đình, cá nhân đối với diện tích 208,1 m² từ đất trồng cây lâu năm thành đất ở tại đô thị, trong đó:

- Điều chỉnh loại đất thu hồi của 05 hộ gia đình, cá nhân đối với diện tích 160,5 m² từ đất trồng cây lâu năm đã được phê duyệt theo Quyết định số 351/QĐ-UBND ngày 19/11/2020 thành đất ở tại đô thị.

- Điều chỉnh loại đất thu hồi của 05 hộ gia đình, cá nhân đối với diện tích 47,6 m² từ đất trồng cây lâu năm đã được phê duyệt theo Quyết định số 572/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 thành đất ở tại đô thị.

(Có Danh sách chi tiết kèm theo)

- Lý do: Do điều chỉnh nội dung kết luận của Hội đồng Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thành phố tại Biên bản họp xét bồi thường, hỗ trợ, tái định cư ngày 10/5/2021.

3. Các nội dung khác giữ nguyên theo Quyết định số 351/QĐ-UBND ngày 19/11/2020 và Quyết định số 572/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 2. Giao trách nhiệm:

1. Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thành phố Ban quản lý dự án “Chương trình đô thị miền núi phía Bắc – thành phố Tuyên Quang” (*Chủ đầu tư*), Ủy ban nhân dân phường Ý La thực hiện việc bồi thường giải phóng mặt bằng theo đúng quy định của pháp luật.

2. Các hộ gia đình, cá nhân có đất bị thu hồi có trách nhiệm nộp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở (*nếu có*) đối với nhà, đất bị thu hồi đã được cấp giấy chứng nhận để Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố thực hiện chỉnh lý hoặc thu hồi giấy chứng nhận.

3. Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố có trách nhiệm thu nhận Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất hoặc giấy tờ về quyền sử dụng đất (*nếu có*) của người có đất bị thu hồi khi thực hiện việc chi trả tiền bồi thường, chuyển cho Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố để làm thủ tục thu hồi hoặc chỉnh lý theo quy định.

4. Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố có trách nhiệm thực hiện chỉnh lý giấy chứng nhận (*đối với trường hợp bị thu hồi một phần diện tích đất*) hoặc thu hồi giấy chứng nhận (*đối với trường hợp bị thu hồi toàn bộ thửa đất*) do Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố chuyển đến sau khi thực hiện việc chi trả tiền bồi thường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND thành phố, Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố, Chủ tịch Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thành phố, Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố, Giám đốc Ban quản lý dự án “Chương trình đô thị miền núi phía Bắc – thành phố Tuyên Quang” (Chủ đầu tư), Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Ý La, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và các hộ gia đình, cá nhân có tên tại Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành./..

Nơi nhận: *W*

- Như Điều 3 (Thực hiện);
- UBND tỉnh
- Thường trực Thành ủy
- Thường trực HĐND thành phố (B/cáo);
- Sở Tài nguyên và Môi trường
- Chủ tịch UBND thành phố
- Các PCT UBND thành phố;
- Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Tuyên Quang;
- Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố;
- Phòng Công chứng số 1 tỉnh Tuyên Quang; Văn phòng Công chứng Mai Lan; Văn phòng Công chứng Quang Sách; Văn phòng Công chứng Đinh Thị Bích; Văn phòng Công chứng Nguyễn Thị Thu Hiền; Văn phòng Công chứng Trần Anh;
- Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Tuyên Quang (Để thông báo cho các Ngân hàng Thương mại biết);
- Chánh VP HĐND - UBND thành phố;
- Chuyên viên TNMT, TCXD;
- Lưu: VT, TNMT. ĐC 25b.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phạm Quốc Chương

**DANH SÁCH ĐIỀU CHỈNH THU HỒI ĐẤT XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH: CẢI TẠO NÂNG CẤP ĐƯỜNG TIÊN LŨNG,
PHƯỜNG Ý LA, THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG, THUỘC DỰ ÁN "CHƯƠNG TRÌNH ĐÔ THỊ MIỀN NÚI PHÍA BẮC - THÀNH
PHỐ TUYÊN QUANG" GIAI ĐOẠN 2 (2017-2020)**

(Kèm theo Quyết định số: 328/QĐ-UBND ngày 16 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Đơn vị tính: m²

STT	Họ và tên chủ sử dụng đất	Địa chỉ	Số thửa trên bản đồ thu hồi	Số tờ bản đồ	Diện tích, loại đất thu hồi tại Quyết định số 351/QĐ-UBND ngày 19/11/2020; Quyết định số 572/QĐ-UBND ngày 30/12/2020			Diện tích, loại đất điều chỉnh				Ghi chú	
					Tổng diện tích thu hồi	Nhóm đất nông nghiệp		Tổng diện tích thu hồi	Nhóm đất phi nông nghiệp		Nhóm đất nông nghiệp		
						Tổng	Đất trồng cây lâu năm (CLN)		Tổng	Đất ở tại đô thị (ODT)	Tổng		Đất trồng cây lâu năm (CLN)
1	Trần Minh Tân	Tổ 5, P. Ý La	26	1, Tuyến 2	39,8	39,8	39,8	39,8	39,8	39,8			
2	Nguyễn Thị Vui	Tổ 5, P. Ý La	40	1, Tuyến 2	10,6	10,6	10,6	10,6	10,6	10,6			Điều chỉnh Quyết định số 351/QĐ-UBND ngày 19/11/2020
	Nguyễn Thị Vui	Tổ 5, P. Ý La	47	1, Tuyến 2	74,7	74,7	74,7	74,7	74,7	74,7			
3	Hoàng Minh Giám	Tổ 5, P. Ý La	60	1, Tuyến 2	11,5	11,5	11,5	11,5	11,5	11,5			
4	Hoàng Thị Trang	Tổ 5, P. Ý La	61	1, Tuyến 2	11,7	11,7	11,7	11,7	11,7	11,7			
5	Vũ Thu Hà	Tổ 5, P. Ý La	63	1, Tuyến 2	12,2	12,2	12,2	12,2	12,2	12,2			
6	Vũ Đình Trực	Tổ 7, P. Ý La	12	1, Tuyến 1	8,3	8,3	8,3	8,3	8,3	8,3			
7	Nguyễn Hồng Thúy	Tổ 7, P. Ý La	17	1, Tuyến 1	13,8	13,8	13,8	13,8	13,8	13,8			
8	Nguyễn Ngọc Dương	Xóm 11, xã Trung Môn, huyện Yên Sơn	36	1, Tuyến 1	9,7	9,7	9,7	9,7	6,0	6,0	3,7	3,7	Điều chỉnh Quyết định số 572/QĐ-UBND ngày 30/12/2020
9	Nguyễn Ngọc Sơn	B70, TT9, khu đô thị Văn Quán - Yên Phúc, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội	35	1, Tuyến 1	22,1	22,1	22,1	22,1	15,0	15,0	7,1	7,1	
10	Hoàng Thị Lệ Tình	Tổ 2, TT Cốc Pài, huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang	31	1, Tuyến 1	4,5	4,5	4,5	4,5	4,5	4,5			
Tổng					218,9	218,9	218,9	218,9	208,1	208,1	10,8	10,8	